

Số: 265/BC-HĐND

Quảng Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

### Thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

#### **I. Về Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 29/11/2021 của UBND về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề sau:

#### **1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

- *Công tác phòng, chống dịch Covid-19*: Đã triển khai nhiều giải pháp thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin đảm bảo an toàn, đúng đối tượng theo quy định.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân*: Chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm. Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư.

*Tuy nhiên*, việc triển khai dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại các cơ sở khám chữa bệnh đạt thấp, các kỹ thuật mới, phương pháp mới còn hạn chế. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước đã được nâng lên nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị một số trạm y tế đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh.

#### **2. Về văn hóa, thể thao**

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức với quy mô, hình thức phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, chào mừng các sự kiện chính trị của quê hương, đất nước, nhất là việc tuyên truyền về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Nhân

dân. Đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh động, thiết thực, hiệu quả và có tính giáo dục sâu sắc.

*Tuy nhiên*, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao phải dừng hoặc tạm hoãn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Công tác quản lý, sử dụng các thiết chế văn hoá, các công trình văn hoá, thể dục thể thao hiệu quả chưa cao. Ngân sách đầu tư cho việc quản lý, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa còn thấp.

### **3. Về Giáo dục - Đào tạo**

Đã chủ động triển khai kế hoạch, phương án dạy học trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; triển khai linh hoạt các hình thức dạy học, nhất là dạy học trực tuyến để đảm bảo chương trình giáo dục trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội, phòng chống dịch Covid-19. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư, chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng lên.

*Tuy nhiên*, việc tổ chức dạy học trực tuyến còn gặp khó khăn về thiết bị, phương pháp dạy học, đường truyền Internet không ổn định nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa đáp ứng yêu cầu (chỉ đạt 45% /kế hoạch 64,88%). Việc giao định mức giáo viên trên lớp thấp hơn quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo ảnh hưởng đến việc bố trí giáo viên ở một số trường trên địa bàn tỉnh. Tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp ở một số trường do tăng học sinh trong năm học 2021-2022 dẫn đến tình trạng bố trí giáo viên dạy tăng giờ, số lượng học sinh trên lớp tăng so với quy định, làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh sau tốt nghiệp THPT, THCS chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý các khoản thu chi ngoài học phí, thực hiện công khai minh bạch ở một số cơ sở giáo dục vẫn còn hạn chế.

### **4. Về Lao động, Thương binh và Xã hội**

Đã chi trả kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ. Tổ chức đón công dân Quảng Bình đang lưu trú tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 có nguyện vọng về quê an toàn, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch. Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới... được quan tâm.

*Tuy nhiên*, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhiều lao động bị mất việc làm, xuất khẩu lao động bị gián đoạn; chỉ tiêu về giải quyết việc làm chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt chỉ 15.500 lao động/kế hoạch 18.000 lao động). Nguy cơ tái nghèo ở một số địa phương dự báo sẽ xảy ra. Tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH lớn, kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động không đảm bảo.

### **5. Về thông tin và truyền thông**

Đã tích cực tham mưu cho tỉnh trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt chức năng tuyên truyền định hướng xã hội, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

*Tuy vậy*, việc phát triển các trạm thu phát sóng di động còn gặp khó khăn; việc chuyển đổi các trạm thu phát sóng di động công kênh sang các trạm thu phát sóng di động thân thiện môi trường tỷ lệ còn thấp; tỷ lệ dùng chung hạ tầng của các doanh nghiệp viễn thông còn thấp; tiến độ triển khai một số hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh còn chậm so với yêu cầu đặt ra. Việc quản lý thông tin xấu độc trên các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp.

### **6. Về Dân tộc, tôn giáo**

Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi được triển khai tích cực, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, nhiều hộ đồng bào dân tộc đã chủ động phát triển kinh tế vườn, kinh tế hộ gia đình.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản đảm bảo các quy định của pháp luật. Đồng bào theo đạo chăm lo lao động sản xuất, từng bước cải thiện cuộc sống. Các cấp chính quyền chú trọng công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân được sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù có bước cải thiện, nhưng nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo lớn, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Một số chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc chưa được bố trí nguồn vốn nên triển khai chưa đúng tiến độ. Hoạt động tôn giáo ở một số nơi chưa tuân thủ quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

## **II. Về dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Ban văn hóa - xã hội cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thêm một số nội dung sau:

### **1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

- *Công tác phòng, chống dịch Covid-19*: Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm soát chặt chẽ các đối tượng trở về từ vùng dịch được cách ly tại nhà, không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn. Đầu tư, nâng cấp hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở, đảm bảo việc thu dung, cách ly, điều trị, chăm sóc đối với người bệnh Covid-19, đáp ứng kịp thời với các tình huống dịch bệnh phát sinh, gia tăng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tiêm vắc xin kịp thời, đúng đối tượng, an toàn, hiệu quả. Chăm lo động viên tinh thần, đảm bảo phương tiện phòng hộ, hỗ trợ vật chất đối với lực lượng y tế và các lực lượng trực tiếp chống dịch.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân*: Đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Có giải pháp để đẩy nhanh việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại các cơ sở khám chữa bệnh, triển khai các kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám chữa bệnh cho người dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh.

## **2. Về văn hóa, thể thao**

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa; có chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; cần tăng cường đầu tư công và huy động xã hội hóa để tu bổ, chống xuống cấp các di tích văn hóa, lịch sử cách mạng cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tập trung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; có chính sách để hỗ trợ xây dựng các trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về gia đình, có các giải pháp để tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, giữ gìn phát huy các giá trị, cách ứng xử tốt đẹp trong gia đình và xã hội.

## **3. Về giáo dục và đào tạo**

Tăng cường phòng chống dịch covid-19 đảm bảo an toàn cho học sinh khi tổ chức dạy học trực tiếp. Khắc phục một số tồn tại, bất cập trong việc dạy học trực tuyến, chuẩn bị các phương án để đảm bảo các điều kiện cho dạy học trực tuyến khi tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhất là ở các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục ở các cấp học phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, tinh gọn tổ chức bộ máy. Đối với các trường còn thiếu giáo viên do tăng học sinh và tăng lớp, đề nghị bổ sung thêm kinh phí để hợp đồng giáo viên và trả tiền dạy thêm giờ cho giáo viên. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông của tỉnh. Quan tâm đầu tư các nguồn lực trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, thu các loại quỹ không được cơ quan có thẩm quyền quy định.

## **4. Về lao động, thương binh và xã hội**

Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội; hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bị mất việc, nghỉ việc trở về từ các tỉnh phía Nam do ảnh hưởng của dịch Covid-19; tăng cường hoạt động tư vấn, kết nối người lao động và người sử dụng lao động. Có giải pháp về công tác giải quyết việc làm trong tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đang gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Xử lý nghiêm các đơn vị nợ BHXH kéo dài.

## **5. Về thông tin, truyền thông**

Thực hiện đồng bộ hoá hệ thống thông tin trong quá trình triển khai xây dựng chính quyền điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm

thống nhất, an toàn, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin- truyền thông nhất là báo chí, xuất bản, quản lý thông tin trên báo điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Rà soát bổ sung quy hoạch hạ tầng viễn thông; đẩy mạnh chỉnh trang, hạ ngầm các tuyến cáp viễn thông ở các đô thị; mở rộng vùng phủ sóng di động, phát triển cáp quang, Internet băng rộng vào tận các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa. Sớm triển khai các chương trình, dự án đầu tư phát triển về công nghệ thông tin đã ban hành.

## **6. Về công tác dân tộc, tôn giáo**

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đối với vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, hư hỏng. Sớm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết của Quốc hội. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm các quy định của Nhà nước.

## **III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2589/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết**

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục mũi nhọn tỉnh ta đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, ngày càng có nhiều học sinh tham gia và đạt giải cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh ta vẫn chưa có chính sách đặc thù để động viên, khuyến khích các em học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế.

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách, bao gồm: Hỗ trợ học tập, sinh hoạt phí, tham gia trại hè, hội thảo; tiền ăn, trang phục và các mức hỗ trợ tương ứng cho học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật là phù hợp với tình hình thực tế, nguồn kinh phí dự kiến để thực hiện chính sách hỗ trợ khoảng hơn 1,5 tỷ đồng/năm từ nguồn sự nghiệp giáo dục, đào tạo là phù hợp, đảm bảo thực hiện được.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

## **IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2645/TTr-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

### ***1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết***

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định: *“Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội”*.

Vì vậy, để kịp thời triển khai các chính sách được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### ***2. Về nội dung dự thảo nghị quyết***

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo nghị quyết và khảo sát thực tế, Ban Văn hoá - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết: Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội, bao gồm:

+ Đối với mức chuẩn trợ giúp xã hội: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng. Trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức chuẩn bằng với mức chuẩn quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là phù hợp.

+ Đối với mức trợ cấp, trợ giúp xã hội: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

+ Đối với đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Đồng Hới chưa được Làng Trẻ em SOS Việt Nam hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế và mức hỗ trợ tiền ăn còn thấp:

Hiện nay, chế độ trợ cấp tiền ăn cho các cháu được nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Đồng Hới được SOS Việt Nam hỗ trợ với mức tiền ăn là 910.000đ/cháu/tháng, mức tiền ăn hàng tháng như vậy là quá thấp không đảm bảo dinh dưỡng cho các cháu; ngoài ra các cháu từ 6-18 tuổi sống tại làng trẻ em SOS chưa được SOS Việt Nam hỗ trợ để mua thẻ bảo hiểm y tế, sẽ rất khó khăn khi ốm đau. Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho đối tượng này là 1.176.000.000 đồng/năm.

Vì vậy, việc dự thảo nghị quyết quy định bổ sung thêm đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 24, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ đang được nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Đồng Hới chưa được Làng Trẻ em SOS Việt Nam hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế thì được ngân sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế theo mức quy định hiện hành; được hỗ trợ phần chênh lệch còn thiếu giữa mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng theo quy định tại khoản 1, Điều 25, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP với mức tiền ăn được Làng Trẻ em SOS Việt Nam hỗ trợ, là đúng quy định, đảm bảo ngang bằng với chế độ của các đối tượng được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại kỳ họp lần này, đồng thời đề nghị UBND tỉnh: Chỉ đạo cơ quan chức năng, các địa phương, các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng tập trung các đối tượng bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh để có chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP tránh bỏ sót, đảm bảo công bằng cho các đối tượng.

**V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2646/TTr-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ đào tạo nghề nhưng chưa có các chính sách miễn giảm học phí cho học sinh tốt nghiệp THPT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự... tham gia học cao đẳng, trung cấp; chưa có chính sách khuyến khích công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THPT đi học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh ta còn gặp nhiều khó khăn, việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ giảm bớt áp lực tạo việc làm trong nước, vừa giúp người lao động có thu nhập ổn định, nâng cao mức sống, hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh ta vẫn chưa có chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tại điểm d khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội: Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực ở địa phương; biện pháp tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động”*.

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định Hội đồng nhân dân tỉnh *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”*.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 là chính sách đặc thù của địa phương là rất cần thiết và đúng quy định của pháp luật

### **2. Về nội dung dự thảo nghị quyết**

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

a. Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban



ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b. Về nội dung dự thảo nghị quyết:

- Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, gồm có 2 đối tượng:

+ Đối tượng là người học thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đây là các đối tượng được ưu tiên hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm, nhưng hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng này đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng.

+ Đối tượng là người học đã tốt nghiệp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có nguyện vọng học nghề trình độ trung cấp hoặc cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong điều kiện kinh tế và thu nhập người dân còn thấp trong khi mức học phí đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng ngày càng tăng, tâm lý của một bộ phận người học không muốn học nghề, đây là chính sách hỗ trợ của tỉnh nhằm thu hút người học vào học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, nhất là đối với ngành nghề mũi nhọn mà tỉnh đang cần thu hút, đồng thời để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Mức hỗ trợ được căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trong đó, có ưu tiên mức hỗ trợ cao hơn đối với đối tượng người học thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, mức hỗ trợ bằng 50% mức trung bình quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đối tượng còn lại mức hỗ trợ bằng 30% mức trung bình quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP là phù hợp.

- Về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Đây là chính sách hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng cần thiết cho người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó chỉ ưu tiên người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Hàn Quốc và Nhật Bản, vì đây là hai thị trường lao động được người dân Quảng Bình ưa thích, lựa chọn tham gia nhiều nhất từ trước đến nay, có tính ổn định, lâu dài mà tỉnh có định hướng để khuyến khích người dân tham gia; đồng thời chính sách này sẽ khuyến khích người dân đi bằng con đường chính thống theo hợp đồng lao động và chống bỏ trốn gây ảnh hưởng xấu đến việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của tỉnh.

- Các quy định khác trong dự thảo nghị quyết đưa ra đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, có đủ các căn cứ pháp lý, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình hiện nay. Quá trình thẩm tra các kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã được cơ quan tham mưu soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh.

Vi vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Văn Bảo**